

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Bích Diệp
2. Bà Chu Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn B (tên gọi khác không), sinh ngày 10/10/1987 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp làm ruộng; dân tộc tày; trình độ văn hóa 5/12; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Hà Thị L, sinh năm 1957; vợ Lành Thị B, sinh năm 1988; con có 02 con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự không; tiền án: có 01 tiền án (ngày 19/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2017 tại Nhà tạm giam, tạm giữ Công an huyện Lộc Bình đến nay, có mặt.

2. Lương Văn L (tên gọi khác không), sinh ngày 18/5/1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại khu P, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc Tày; con ông Lương Văn D, sinh năm 1968 và bà Hà Thị T, sinh năm 1970; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị M, sinh năm 1994, trú tại: Khu M, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn B và bị cáo Lương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 27/7/2017 Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Tô Văn T và Nông Văn V đang cầm 02 (hai) gói giấy màu vàng bên trong đều chứa các chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 (một) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất. Tại Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Tô Văn T và Nông Văn V khai nhận chất bột màu trắng trong gói giấy màu vàng là ma túy Heroine mua của Lương Văn L với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) về để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp đối với Lương Văn L nhưng không thu được số ma túy và thu được của Hoàng Văn B 1.450.000 đồng.

Ngày 08/8/2017, vợ của Hoàng Văn B là Lành Thị B nộp 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình.

Qua điều tra, Hoàng Văn B và Lương Văn L khai nhận: Ngày 23/7/2017, Hoàng Văn B vượt biên sang Trung Quốc bằng đường mòn với mục đích mua ma túy về bán. Sau đó được một người Trung Quốc tên là “Lầu” bán cho một gói ma túy nhưng cho Hoàng Văn B bán xong rồi mới trả tiền.

Sau khi có được số ma túy, Hoàng Văn B tách một phần nhỏ ma túy, chia thành 03 gói nhỏ ma túy rồi ra thị trấn L rủ Lương Văn L ra bờ sông sử dụng và nói với Lương Văn L việc Hoàng Văn B sẽ cấp ma túy cho Lương Văn L đi bán, trừ gốc lãi chia đôi thì L đồng ý. Cụ thể những lần Lương Văn L bán ma túy như sau:

Ngày 24/7/2017, Hoàng Văn B trích ra một phần nhỏ chia làm 06 gói, đưa cho Lương Văn L 05 gói, còn 01 gói cho Lương Văn L sử dụng. Lương Văn L bán được bốn gói cho những người không quen biết được 400.000 đồng đưa cho Hoàng Văn B. Số ma túy còn lại, Hoàng Văn B trích một phần, chia thành 10 gói cho Lương Văn L, Lương Văn L bán được 8 gói được 750.000 đồng, số còn lại Lương Văn L sử dụng hết. Ngày 25/7/2017, Lương Văn L đưa số tiền 750.000 đồng, sau đó Lương Văn L và Hoàng Văn B về nhà Hoàng Văn B, tại đây Hoàng Văn B lấy phần nhiều số ma túy để ở nhà chia ra làm 33 gói nhỏ. Sau đó Hoàng Văn B ra ngoài thị trấn L, huyện L đưa cho Lương Văn L hai lần, lần 1 là 20 gói nhỏ. Lương Văn L bán 17 gói cho những người không quen biết được 1.700.000 đồng, còn 03 gói Lương Văn L sử dụng hết. Ngày 26/7/2017, Lương Văn L đến đưa Hoàng Văn B 1.700.000 đồng, Hoàng Văn B đưa Lương Văn L 10 gói, Lương Văn L bán được 04 gói cho người không quen biết và 01 gói cho Trần Hoài G được 500.000 đồng. Lương Văn L sử dụng hai gói, còn lại 03 gói.

Khoảng 9 giờ ngày 27/7/2017 L bán 03 gói ma túy cho Tô Văn T và Nông Văn V và đưa số tiền 800.000 đồng cho Hoàng Văn B, đến 11 giờ cùng ngày Nông Văn V và Tô Văn T lại đến nhà và đưa cho Lương Văn L 300.000 đồng, Lương Văn L lên nhà Hoàng Văn B, Hoàng Văn B đưa cho Lương Văn L 09 gói ma túy, Lương Văn L đưa cho Hoàng Văn B 650.000 đồng, Lương Văn L bán cho Nông Văn V và Tô Văn T lần 2, hai gói, bán cho Nguyễn Thành L 1 gói giá 100.000 đồng và 02 người không quen biết được 200.000 đồng, số còn lại Lương Văn L sử dụng hết. Số ma túy còn lại của Hoàng Văn B chưa bán hết thì vợ Hoàng Văn B là Lành Thị B phát hiện và giao nộp cho Cơ quan điều tra, Hoàng Văn B đã thừa nhận là số ma túy đó là của bị cáo chưa kịp bán hết. Ngoài ra, bị cáo còn khai báo trong nhà còn giấu một gói ma túy dạng đá Ketamin. Tại Bản kết luận giám định số 350/KL-PC54 ngày 11/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên kệ ti vi ở nhà bếp của Hoàng Văn B gửi giám định không tìm thấy chất ma túy có trọng lượng 1,196 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số: 299/KL-PC54 ngày 29/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy màu vàng được niêm phong trong 01 (một) phong bì có chữ “Vật chứng thu giữ trên người Tô Văn T khi bắt quả tang” đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,077 gam (đó trừ bì); Bản kết luận giám định số: 313/KL-PC54 ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong một túi nilon màu trắng đựng trong một túi nilon màu đen, niêm phong trong một phong bì thư là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 21,600 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 54/KSĐT - MT ngày 17/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, Lương Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B và Lương Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn B mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn B và Lương Văn L vì bị cáo không có tài sản riêng và không có công việc ổn định.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy, vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước tài sản có giá dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho chủ sở hữu chị Lương Thị M 01 xe mô tô cũ, nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen biển kiểm soát 12S1 - 4599 thu giữ từ bị cáo Lương Văn L.

Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về hành vi, tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức án vì đã biết hành vi sai phạm của bản thân và ăn năn hối cải về việc làm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Văn B và bị cáo Lương Văn L đó khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ được và phù hợp Kết luận giám định. Như vậy đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/7/2017 đến 27/7/2017 Hoàng Văn B và Lương Văn L đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Hoàng Văn B thừa nhận số ma túy còn lại chưa kịp bán hết thì bị vợ bị cáo là Lành Thị B phát hiện, giao nộp cho cơ quan điều tra, đối với số ma túy này Hoàng Văn L không hề biết và bị cáo Hoàng Văn B cũng không nói cho bị cáo Lương Văn L biết. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn B và Lương Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, là nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự, trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm sinh lý của bản thân người nghiện, nguy hiểm hơn nó cũng làm ảnh hưởng đến sự duy trì nòi giống, hành vi mua bán nhiều lần và khối lượng ma túy đó bị coi là tội phạm và được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không có chứng cứ ngoại phạm đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về lỗi cố ý của mình. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Hoàng Văn B là người đi mua ma túy về san ra làm nhiều gói nhỏ và lôi kéo, bàn bạc bị cáo Lương Văn L để bán ma túy cho các đối tượng nghiện, giữ vai trò đầu vụ trong vụ án này. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 19/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai)

năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo trở thành người tốt cho xã hội, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó, mức án đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo Lương Văn L. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lương Văn L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò thấp hơn so với bị cáo Hoàng Văn B trong vụ án, bị cáo giữ vai trò trong việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích chia lợi nhuận và cùng nhau sử dụng thuốc không phải trả tiền. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do số lượng ma túy bị cáo Hoàng Văn B cất giữ trong nhà, Hoàng Văn B không cho Lương Văn L biết và Lương Văn L cũng không biết được, nên ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian đủ để cho bị cáo cải tạo thành người tốt, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét mức án đề nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là những người nghiện, tuy mua bán kiếm lời cũng chỉ để đáp ứng nhu cầu của bản thân và điều kiện kinh tế không có nghề nghiệp, tài sản riêng không có, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Đối với người cung cấp ma túy cho bị cáo Hoàng Văn B nhưng do điều kiện về địa lý, lãnh thổ và không rõ họ tên nên không cơ quan điều tra không xem xét là có căn cứ. Đối với Lành Thị B đã cung cấp, giao nộp cho cơ quan điều tra số ma túy mà chồng là Hoàng Văn B chưa bán hết, và không có căn cứ chứng minh Lành Thị B biết việc mua bán của chồng nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, hành vi tự giác phát hiện, giao nộp này cần phải được khuyến khích. Đối với các đối tượng mua ma túy về sử dụng không rõ họ tên nên không có căn cứ xử lý; đối với Nguyễn Thành L và Trần Hoài G, Nông Văn V và Tô Văn T mua về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ là đúng quy định. Đối với chị Lương Thị M không có lỗi và không biết trong việc để bị cáo Lương Văn L mượn xe đi bán ma túy nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho chị M.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu và tiêu hủy số ma túy đã niêm phong và 1,051gam chất tinh thể màu trắng không phải là ma túy. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động cũ, trên vỏ ghi nhãn hiệu NOKIA màu đen của Hoàng Văn B. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.450.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B và Lương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn L.

- Phạt bị cáo Hoàng Văn B 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (27/7/2017).

- Phạt bị cáo Lương Văn L 07 năm 06 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (27/7/2017).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có 0,045 gam Heroin (phần hao hụt do giám định hết); 01 phong bì thư bên trong phong bì có 21,600 gam Heroin (phần hao hụt do giám định hết); 01 lọ nước cất tiệt trùng dung tích 5ml; 01 bơm kim tiêm nhón hiệu VINAHANKOOK; 01 phong bì thư bên trong phong bì có 1,051 gam chất tinh thể màu trắng (phần hao hụt do giám định hết).

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động cũ, trên vỏ ghi nhãn hiệu NOKIA màu đen, màn hình dạng phím bấm, trong máy có thẻ sim thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B. Tịch thu sung vào ngân sách số tiền 1.450.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B.

Tuyên trả lại chị Lương Thị M 01 xe mô tô cũ, nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen biển kiểm soát 12S1-4599 thu giữ từ bị cáo Lương Văn L.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. *(chi tiết theo biên bản giao nhận ngày 20/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn B và Lương Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện Lộc Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Người liên quan (Theo địa chỉ);
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Bảy